

## ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN KINH

*Tập 32*

*Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không*

*Thời gian: Tháng 5 năm 1998*

*Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore*

Mời mở kinh văn, Khoa Chú quyển trung trang 131, mời xem kinh văn:

**Khước hậu quá nhất bá thất thập kiếp, đương đắc thành Phật, hiệu viết Vô Tướng Như Lai, kiếp danh An Lạc, thế giới danh Tịnh Trụ, kỳ Phật thọ mạng bất khả kể kiếp.**

Đây là lời đức Thế Tôn nói cho chúng ta, Chủ Mạng quý vương trải qua thời gian rất dài đã dùng thân phận đại quý vương để giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn. Phần trước là nói việc ngài tu nhân, tu nhân thiện nhất định cảm được quả báo thiện, Phật nói cho chúng ta 170 kiếp sau ngài sẽ thị hiện thành Phật, danh hiệu là Vô Tướng Như Lai. Thời đại đó cũng có danh hiệu, giống như thời đại đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện, tên của kiếp này gọi là Hiền Kiếp. Thời đại đó của ngài gọi là An Lạc, từ tên này liền biết thời đại lúc đức Phật ấy ra đời vô cùng tốt đẹp. Tên của thế giới, thế giới này của chúng ta hiện nay gọi là Ta-bà, Ta-bà là tiếng Phạn, nghĩa là kham nhẫn, người trên thế gian này rất khổ mà họ có thể nhẫn chịu được, thế giới của kham nhẫn. Tương lai, thế giới của Vô Tướng Như Lai gọi là Tịnh Trụ, chúng ta xem hai chữ “tịnh trụ” này, rất giống với thế giới Cực Lạc của đức Phật A-di-đà, hơn nữa thọ mạng cũng là vô lượng thọ.

Đoạn khai thị này của Thế Tôn mang lại khái thị rất lớn cho chúng ta, phía trước đã báo cáo với quý vị, rất nhiều quý vương trong ác đạo đều là chư Phật Như Lai ứng hóa ở trong ấy, cũng có rất nhiều pháp thân đại sĩ tu hành ở trong đó. Giống như những gì được nói trong phẩm Phổ Môn của kinh Pháp Hoa, nên dùng thân gì để độ thì ngài hiện thân ấy. Nhưng hiện thân thuyết pháp thì duyên phần với những chúng sanh này nhất định phải chín muồi, nhà Phật thường

nói “Phật không độ người vô duyên”. Thế nên chúng ta trong thế gian này, không phải chỉ có đời này mà thôi, nhiều kiếp trong quá khứ đến nay, chúng ta với hết thảy chúng sanh không thể không kết duyên. Duyên thì có thiện duyên, có ác duyên, có nhiễm duyên, có tịnh duyên, ở trong Phật pháp còn có pháp duyên, hết thảy đều là duyên, có duyên mới được độ, không có duyên thì không độ được, cho dù kết ác duyên với chúng sanh cũng được. Như Chủ Mạng quỷ vương, các vị ấy hiện thân trong tam ác đạo, độ chúng sanh trong ác đạo, đó là ác duyên của những chúng sanh này đã chín muồi, họ đọa vào ác đạo, Bồ-tát cũng không từ bỏ, cũng vào trong ác đạo thị hiện thân cùng loại để khuyên bảo họ quay đầu, khuyên họ đoạn ác tu thiện. Những lý, sự này chúng ta đều phải hiểu rõ, phải biết là việc như thế nào, cũng nên biết hiện nay chúng ta phải làm như thế nào.

Tuy nhiên, nói trên nguyên tắc thì chỉ là ở vấn đề tại duyên. Chúng ta kết pháp duyên thù thắng nhất với hết thảy chúng sanh. Trong pháp duyên không mang phiền não, cho nên với mình, với người đều giảm bớt chướng ngại. Cho dù duyên này là thiện duyên, chư vị phải biết, thiện có thể biến thành ác, trong ngôn ngữ gọi là “vui quá hóa buồn”, thương yêu đến cực độ thì sanh ra sân giận. Chư vị phải biết ác sẽ không biến thành thiện, hận thù rất khó biến thành thương yêu, nhưng thương biến thành ghét rất dễ dàng. Cho nên thế giới này là thế giới cực khổ, học Phật là học làm một người sáng tỏ. Sáng tỏ rồi thì chúng ta cùng với hết thảy chúng sanh kết tịnh duyên, duyên thanh tịnh, cũng chính là nói hai bên thiện và ác đều xả bỏ. Xả không phải là xả trên sự, mà là xả trong tâm, trên sự thì việc thiện ác đều không thể tránh khỏi không gặp, phải tiếp xúc, phải qua lại, như vậy sẽ kết hết thảy duyên thiện ác; nếu tâm địa thanh tịnh, mảy trần không nhiễm thì thiện duyên cũng là tịnh duyên, ác duyên cũng là tịnh duyên, phải hiểu được đạo lý này. Nếu như trong hết thảy cảnh giới, bất luận là hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự, nếu chúng ta sanh tâm, khởi tâm động niệm có tốt - xấu, có lấy - bỏ thì duyên này chính là nhiễm duyên, quả báo của duyên ô nhiễm rất khổ. Nếu

như trong việc tiếp xúc với hết thầy hoàn cảnh nhân sự, chính mình thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì cảnh giới thiện ác đều là tịnh duyên, trong Tịnh tông chúng ta gọi là tịnh nghiệp. Quả báo của Tịnh nghiệp, niệm Phật là nhất định cầu sanh Tịnh độ, nếu không biết niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì quả báo của Tịnh nghiệp hơn phân nửa là ở trời Sắc giới, bởi vì trời Dục giới vẫn còn nhiễm trước, trời Sắc giới thì nhiễm trước nhẹ hơn, đây là không thể vãng sanh thì cũng sanh lên cõi trời, do đó chúng ta phải hiểu đạo lý này, thiện nhất định có thiện quả.

Không những Chủ Mạng quý vương tương lai sẽ thành Phật, chúng ta biết hết thầy chúng sanh tương lai đều sẽ thành Phật. Đây là trong kinh đức Phật nói rất rõ ràng cho chúng ta, *"hết thầy chúng sanh đều có Phật tánh"*, vì có Phật tánh nên đương nhiên sẽ thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn mà thôi. Thế nên, trong mắt của chư Phật Như Lai xem hết thầy chúng sanh đều là chư Phật. Ngày nay chúng ta học Phật, nếu muốn công phu đắc lực thì trước tiên phải đổi quan niệm này trở lại, điểm này vô cùng quan trọng! Nhất định phải xem hết thầy chúng sanh là cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai; nếu bạn có giác ngộ này, có cách nghĩ này, có cách nhìn này thì bạn sẽ gần giống với Phật. Tại sao vậy? Đây là cách nhìn của Phật, cách nghĩ của Phật. Cách nhìn, cách nghĩ này chắc chắn là thật, không phải nói mình nên quán như vậy, không phải, đó là sự thật, chúng sanh mê hoặc không hiểu rõ chân tướng sự thật. Chúng ta muốn thành Phật, thành Phật nhanh chóng, con đường tắt để thành Phật không có gì hơn là chuyển quan niệm trở lại, thế nên đối với hết thầy chúng sanh liền có thể tận hiếu, có thể hết lòng cung kính, tại sao vậy? Họ là chư Phật, đây là tu hành, chúng ta gọi đây là [phương pháp] tu hành ổn đáng, nhanh chóng, chân thật là con đường tắt.

Trong đời này, chính mình phải nghĩ thử xem, chính mình phải tự hỏi, đời này mình đến thế gian này để làm gì? Vì sao tôi phải đến? Đời này được thân người, được thân người có ý nghĩa gì? Có giá trị gì? Người có thể thường phản tỉnh như vậy thì giác ngộ rồi! Không

đến nổi mê trong vọng tưởng, chấp trước, không đến nổi mê trong ngũ dục lục trần. Những người không học Phật, rất ít người có được ý thức này, [trong số] người học Phật lại có được mấy người tỉnh ngộ? Sau khi thật sự tỉnh ngộ rồi thì ở trong đây tìm đáp án, đã có đáp án thì tâm tình cả đời của bạn sẽ rất an định. Tại sao vậy? Bạn làm người bất luận là thời gian dài hay ngắn, thời gian dài ngắn chính là thọ mạng dài ngắn; bạn đều có mục tiêu, có phương hướng, cả đời này bạn sống rất có ý nghĩa, rất có giá trị.

Đây là trước tiên xác định vị trí của mình, việc này quan trọng. Chúng ta được thân người, nghe Phật pháp, xác định vị trí của mình ở đâu? Xác định vị trí ở hoằng pháp lợi sanh, nhất định phải làm việc này cho tốt, tận tâm tận lực làm cho thật viên mãn, [vậy thì] cuộc đời này của bạn mới có ý nghĩa, có giá trị. Xác định vị trí ở niệm Phật đường hướng dẫn đại chúng tu hành, hết thầy vạn duyên buông xuống, hạ quyết tâm chấp trì danh hiệu, lãnh đạo đại chúng, giúp đỡ đại chúng thành thật niệm Phật, đây cũng là việc có ý nghĩa vô cùng, có giá trị vô cùng. Đây là nói về người xuất gia, chúng ta nêu ra ví dụ đơn giản này. Nếu như là lãnh chúng, hết lòng phát tâm, lãnh chúng là chăm sóc đại chúng, phục vụ cho đại chúng, phải hiểu đạo lý này. Như trụ trì, đương gia, những vị chấp sự trong chùa này, thời xưa gọi họ là Bồ-tát, không phải người phạm, người phạm là đại chúng ở trong đạo tràng. Những vị Phật, Bồ-tát này đến phục vụ cho đại chúng, không phải tỏ ra có quyền, có thế, có địa vị, tác oai tác phước, vậy thì hỏng rồi, trái nghịch với pháp. Pháp gì? Trái nghịch với tánh đức, trái nghịch tánh đức thì chúng ta phải biết quả báo là ở tam đồ.

Cho nên những người lãnh đạo trong xã hội, bất luận là ở tầng lớp nào, nếu như tương ưng với tánh đức, dùng lời hiện nay mà nói nghĩa là phục vụ đại chúng, đây chính là tích lũy công đức, chúng ta phải từ chỗ này giác ngộ trở lại. Càng ở địa vị cao, như trong chùa bạn là chủ trì của tông lâm, bạn là trụ trì của đạo tràng, bạn là phục vụ cho cả đạo tràng ấy. Nếu bạn dùng tâm thái này là bạn đang tu hành, thật sự tu hành, phục vụ là tu hành. Có trở ngại cho sự dụng

công của mình không? Không trở ngại. Lúc Đại sư Trí Giả vãng sanh, các học trò hỏi ngài: “Thầy vãng sanh phẩm vị gì vậy?” Ngài nói: “Nếu như tôi không lãnh chúng, không làm những việc tạp vụ này, nhất tâm niệm Phật thì phẩm vị tôi rất cao. Nhưng vì lãnh chúng nên thường phân tâm, tinh thần không thể tập trung, cho nên chỉ được vãng sanh phẩm vị thứ năm”. Lời này có phải là thật hay không? Cũng có thể nói là thật, cũng có thể nói không phải là thật, chúng ta phải hiểu được ý của tổ sư nói, lời này của ngài ý rất sâu. Nếu là phàm phu giữ chức vụ trụ trì, đương gia, quản lý công việc hành chính trong đạo tràng, đích thật đối với phẩm vị vãng sanh của mình có tổn hại, nhưng tiêu chuẩn thấp nhất là nhất định có thể vãng sanh, phẩm vị thấp một chút không sao cả, xả mình vì người, đây là đối với phàm phu tăng mà nói. Nếu như đối với thánh hiền tăng thì lại khác, công việc, phục vụ chính là tu hành, trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta xem thấy, phục vụ đại chúng, cả ngày từ sáng đến tối rất bận rộn, đây là trên sự thì bận rộn còn tâm địa thì thanh tịnh, tam luân thể không, mây trần không nhiễm, Tam học giới định tuệ của họ đều hoàn thành, vậy họ làm sao không phải là tu hành cho được?

Chúng ta thấy Đại sư Huệ Năng của Thiên tông ở Hoàng Mai, công việc mỗi ngày của ngài là phục vụ đại chúng, chẻ củi, giã gạo trong nhà bếp, có làm lỡ công phu của ngài hay không? Không có! Không những không có mà còn thành tựu công phu của chính mình. Người khác tu thiên định phải đến thiên đường tọa thiền, còn ngài tu thiên định thì giã gạo là tu thiên định, chẻ củi cũng là tu thiên định, mỗi ngày tiếp xúc với thường trụ, đại chúng là tu thiên định, không có giây phút nào không ở trong định, Đại sư Huệ Năng có thể làm được, đâu có lý nào Đại sư Trí Giả không làm được? Cho nên chúng ta liên tưởng đến những chuyện này thì biết được lời nói đó của Đại sư Trí Giả là trong lời có lời, vấn đề là bạn biết học hay không? Nhưng rất cuộc thì người giác ngộ ít, người không giác ngộ nhiều, cho nên lời nói này của Đại sư Trí Giả có dụng ý rất sâu. Dụng ý này của ngài chính là cảnh cáo những người làm công tác phục vụ, cảnh cáo họ,

nếu như những việc bạn làm mà không như pháp, không tương ưng với pháp, thì sẽ tổn hại đến chính mình; nếu tương ưng với pháp, bất luận làm công việc như thế nào thì đối với sự tu trì của mình đều là thành tựu. Trong nhà Phật có pháp nào không phải là Phật pháp? Đã tương ưng thì mọi pháp đều đúng. Đại đức trong Tông môn thường nói: *“Tả hữu phùng nguyên, đầu đầu thị đạo”* (mọi việc đều như ý, đâu đâu cũng là đạo), đó là thành tựu chân thật. Do đó nói, suy đến sau cùng thì chính là hai chữ “giác” và “mê”. Chúng ta làm sao có thể ở trong đời sống, trong công việc luôn giữ được giác mà không mê? Giác, mê phải giữ như thế nào? Một ý niệm riêng tư thì là mê, đây là mấu chốt, là then chốt, khởi một niệm yêu ghét thì mê rồi, vừa khởi tâm động niệm là mê rồi. Khi bạn khởi tâm động niệm có thể vì hết thấy chúng sanh phục vụ thì đây chính là giác, không có bản thân, toàn tâm toàn lực phục vụ cho xã hội đại chúng thì đây là giác.

Do đó có thể biết, chư Phật Như Lai, chư đại Bồ-tát ở trong chín pháp giới, hiện thân thuyết pháp, phục vụ đại chúng. Thân phận thị hiện của các ngài, chúng ta xem thấy trong 53 tham, nếu dùng cách nói hiện nay là trong các ngành các nghề, ngành nghề nào các ngài cũng thị hiện, công việc gì các ngài cũng đều làm. Không những không ảnh hưởng đến đạo nghiệp của mình mà mỗi ngày còn nâng cao hơn. Như chúng ta xem thấy trong kinh, từ Thập trụ nâng lên Thập hạnh, từ Thập hạnh nâng lên Hồi hướng, từ Hồi Hướng nâng lên Thập địa. Tóm lại một câu nói chính là phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ hết thấy chúng sanh, nâng cao phẩm vị Bồ-tát của mình, đó gọi là tu hành. Tu hành là gì? Từ bỏ tâm riêng tư, từ bỏ hết tự lợi, cho dù ở địa vị rất cao cũng là phục vụ đại chúng, không phải ở vị trí quyền lực này tác oai tác phước, mà là phục vụ đại chúng, chính là chuyển đổi ý niệm này trở lại. Sau khi chuyển trở lại thì đây đều là Bồ-tát hạnh, bất luận ở chức vị gì, bất luận là làm công việc gì, chỉ cần là phục vụ xã hội, phục vụ nhân dân, phục vụ chúng sanh, đều là sự nghiệp Bồ-tát. Một niệm vì mình thì đó là tạo nghiệp, đây là chúng ta xem thấy trong kinh, còn sự thật nhìn thấy thì càng nhiều

hơn nữa. Do đó, đoạn kinh này đem lại cho chúng ta khái thị rất lớn, nhất định phải biết tu thiện nhân mới được thiện quả. Thiện và ác, một niệm vì chúng sanh là thiện, một niệm vì mình nhất định là ác, đây là việc chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải nắm chắc. Làm thế nào bỏ đi “tự tư”, đây là chỗ chúng ta nhập môn tu hành, được vậy thì công phu của bạn mới đắc lực. Xem tiếp kinh văn bên dưới, trang 132:

**Địa Tạng, thị đại quý vương kỳ sự như thị, bất khả tư nghị, sở độ thiên nhân, diệc bất khả hạn lượng.**

Đây là Thế Tôn nói với Địa Tạng Bồ-tát, bảo cho ngài biết “đại quý vương này” chính là chỉ cho Chủ Mạng quý vương, nghĩa rộng là chỉ hết thảy những quý vương trong cõi địa ngục, ngạ quỷ đều là Phật, Bồ-tát thị hiện. Trong chú giải nói: “Việc này không thể nghĩ bàn, ước trên bốn mà khen tích”. Bốn lai diện mục của họ vốn là Phật, Bồ-tát, là Pháp thân đại sĩ, tướng các ngài hiện là tướng quý vương, chúng ta phải biết. Phía sau chú giải của ngài có mấy câu, chúng ta hãy đọc thử, phía sau của chú giải chính là hai hàng cuối của đoạn chú giải này. “Lại nữa, hãy nên biết: Hết thảy đều là tướng hư giả không thật, ngay nơi đó sanh ra và cũng ngay nơi đó diệt mất”, hai câu này là trong kinh Lăng Nghiêm. “Huyền vọng gọi là tướng, nhưng tánh của nó thật sự là thể giác ngộ, sáng suốt, màu nhiệm. Nếu hiểu rõ ý này thì đối với các môn hóa hiện Quyền Thật của chư Thánh biết hơn quá nửa”. Ở đây, ngài dùng mấy câu trong kinh Lăng Nghiêm để làm tổng kết, tổng kết rất hay. Đích thực là như vậy!

Do đó chư Phật, Bồ-tát ứng hóa trong thế gian, nói thật ra còn nhiều hơn số lượng của phàm phu. Phàm phu nhiều nhưng Phật, Bồ-tát còn nhiều hơn, hóa hiện ở xung quanh chúng ta, mỗi ngày tiếp xúc với chúng ta, đáng tiếc là chúng ta không nhận ra. Có lẽ có người sẽ hỏi: “Tại sao Phật, Bồ-tát không nói rõ?”, nói ra thì bạn cũng không tin. Khi họ nói với bạn: “Tôi là Bồ-tát nào đó tái lai, tôi là vị Phật nào đó tái lai”, bạn có thể tin hay không? [Nếu bạn phỉ báng thì] nghiệp tạo càng nặng. Cho nên, Phật giáo hóa chúng sanh có một quy tắc,

tuyệt đối không lộ thân phận, khi lộ thân phận thì nhất định phải ra đi, không thể nói lộ thân phận rồi mà còn lưu lại thế gian này, phiền phức sẽ rất lớn, nói lời mê hoặc đại chúng. Nếu có người nói đây là vị Phật nào đó tái lai, vị Bồ-tát nào đó tái lai thì mọi người đều đến cúng dường. Yêu ma quỷ quái có thể sẽ mượn cách này để lừa gạt chúng sanh, tạo nên vô lượng vô biên tội nghiệp, mê hoặc chúng sanh, do đó người thật sẽ không lộ tướng, lộ tướng chắc chắn không phải người thật. Nếu như họ nói họ là Phật nào đó tái lai, Bồ-tát nào đó tái lai, nói xong lập tức liền ra đi, thì đây là thật, không phải giả. Nói xong mà không đi thì đây là giả. Thế nên, nếu gặp người như vậy, bạn có thể hỏi họ: “Người xưa nói xong thì ra đi, tại sao ông chưa đi?” Phẩm này chúng ta nói đến chỗ này. Mời xem phẩm tiếp theo:

### **Xưng Phật Danh Hiệu Phẩm Đệ Cửu.**

Pháp sư Thánh Nhất gọi phẩm này là Phật bảo, ba phẩm sau cùng này, ngài tổng kết về Tam bảo, Tam bảo: Phật, Pháp, Tăng, nói rất hay! Năm xưa ngài giảng ở núi Cửu Hoa, ngài gửi giảng nghĩa của thầy đến cho tôi xem, tôi xem cách nói của ngài về ba đoạn này, tôi rất khâm phục ngài, quy kết về Tam bảo mới có lợi ích chân thật. Mời xem kinh văn:

**Nhĩ thời Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, ngã kim vị lai chúng sanh diễn lợi ích sự, ư sanh tử trung đắc đại lợi ích, duy nguyện Thế Tôn thính ngã thuyết chi”.**

Trong kinh văn nói, Bồ-tát muốn nói việc lợi ích cho chúng ta, lợi ích gì vậy? “*Trong vòng sanh tử được lợi ích lớn*”, đây chính là nói lợi ích liễu thoát sanh tử, lợi ích này đích thật là lợi ích to lớn, đích thật là lợi ích chân thật. Làm sao có thể giúp đỡ phàm phu, đặc biệt là chúng sanh trong thời mạt pháp, “vị lai chúng sanh” được nói ở đây là chỉ cho thời mạt pháp, chúng sanh thời mạt pháp so với bất kỳ thời đại nào cũng khổ hơn. Chúng ta quan sát từ trong lịch sử, quan sát từ trong đời sống hiện thực, dựa vào ký ức của chúng tôi, những người tuổi tác lớn một chút, tuổi tác khoảng bảy, tám mươi tuổi, nhớ lại đời sống khoảng nửa thế kỷ về trước, tuy lúc đó thời thế đã loạn



nhưng tâm cảnh vẫn còn bình hòa như cũ, tuy trong thời gian chiến tranh loạn lạc, phải lưu lạc khắp nơi nhưng tâm tình của họ vẫn an định. Còn ngày nay, tuy đời sống vật chất vô cùng phong phú, đời sống công việc của bạn rất ổn định, nhưng tâm tình của bạn không an, chân thật có thể nói trong tâm hoang mang, rối bời, đây là do nguyên nhân gì? Nếu như không thể tìm ra nguyên nhân này thì bạn làm sao giải quyết được vấn đề?

Với lại, đích thực trong Phật pháp giải thích được rất rõ ràng những nguyên nhân này, nếu làm so sánh giữa nửa thế kỷ về trước và nửa thế kỷ sau này thì thấy rất rõ ràng, tâm người thời ấy rất đôn hậu; lại so sánh với người đời trước nữa thì đương nhiên không thể sánh bằng, chân thật là thế đạo nhân tâm từng đời không như nhau. Lúc chúng tôi còn nhỏ thường nghe người lớn nói “đời sau không bằng đời trước”, lời này nghe rất quen tai nhưng không cảm nhận được, hiện nay nghĩ lại những câu này có cảm nhận rất sâu sắc. Lòng người của thời đại đó tham sân si ít hơn người thời nay quá nhiều, quá nhiều, đa phần nếu có đủ ăn, đủ mặc thì lòng họ yên rồi. Hiện nay lòng người lo sợ, chúng ta có thể hiểu được là vì nguyên nhân gì gây ra? Lòng tham không đáy, tham sân si mạn không ngưng dứt, ngược lại còn đang tăng thêm, nếu đưa những người này lên thiên đường, đưa tới thế giới Cực Lạc thì thân tâm của họ cũng không yên ổn, đạo lý ở chỗ này.

Ngày xưa, lúc chúng tôi vừa tới Đài Loan vào năm 1949, đất khách quê người, tất cả đều lạ lẫm. Khi chúng tôi muốn đến một nơi nào đó để tìm người quen, vì không biết đường đi nên gặp bất cứ ai đang đi trên đường sẽ hỏi họ đường đi như thế nào. Họ rất nhiệt tâm, không những tận tình chỉ đường cho bạn, có khi họ còn đích thân dẫn bạn đi. Hiện nay không còn nữa, khi bạn hỏi họ thì họ liền bảo không biết, không thèm để ý tới bạn. Hiện nay, những gì đối với họ có lợi thì họ mới làm, còn khi không có lợi thì họ không quan tâm. Vào thời đại đó, rất ít nghe nói tới chuyện bỏ rơi cha mẹ, cha mẹ già rồi không

chăm sóc nữa, còn bây giờ thì đi đâu cũng gặp. Mức độ đi xuống của đạo đức quá nhanh, thật đáng sợ! Ngày nay là xã hội gì?

Cho nên, rất nhiều lời tiên đoán của phương Đông và phương Tây đều nói thời đại hiện nay có tai nạn lớn; chúng ta nhìn thấy những hiện tượng này dường như không thể không tin, những dấu hiệu, điềm báo trước này tuyệt đối không phải là chuyện tốt. Chúng ta phải dùng cách nói của một số nhà khoa học, họ nói về “sóng”, sóng tư tưởng. Thánh hiền thế gian và xuất thế gian hết lòng hết dạ dạy bảo hết thầy chúng sanh đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức; “đập tắt tham sân si, siêng tu giới, định, tuệ”, giáo dục thời xưa là lấy việc này làm trọng tâm; hay nói cách khác, là giúp cho sóng tư tưởng của chúng ta trở về bình hòa. Cho dù có tham sân si mạn, nhưng mức độ lên xuống của dao động sóng đó không quá lớn, nó có một tiêu chuẩn, có một nguyên tắc gọi là không vượt giới hạn, mức độ lên xuống gần mức ổn định. Ngày nay đã đem nền giáo dục này vứt bỏ đi, dựa vào vọng tưởng của phàm phu, gọi là tự do dân chủ mở cửa; đây chính là những gì được nói trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã biết trước: “Tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng”. Cái gì là tà sư? Là nói dựa trên tri kiến của mình, cái thấy biết của mình là vọng tưởng, dựa theo vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình mà nói, tạo thành thế giới đại loạn, làm cho mức độ dao động của sóng tư tưởng quá lớn, vượt hơn mức tiêu chuẩn quá nhiều, hiện tượng đó chính là lòng người lo sợ bất an. Đời sống vật chất của người thời xưa thiếu thốn như vậy, trải qua đời sống vất vả nhưng họ rất vui vẻ. Người đời nay sinh sống rất sung túc, nhưng lòng người lo sợ, thân tâm bất an, hiện tượng này thông thường gọi là nóng nảy, nông nổi, do nguyên nhân gì tạo ra vậy? Đều do sóng tư tưởng tạo thành.

Chúng ta vô cùng may mắn gặp được Phật pháp, lại có thể tin, có thể giải, có thể y giáo phụng hành. Tư tưởng, cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta rất gần với tiêu chuẩn của Phật, thế nên ở trong xã hội động loạn, trong thế giới hỗn loạn, chúng ta vẫn có thể giữ gìn được mấy phần bình tĩnh là điều vô cùng khó được. Càng nỗ lực học tập

hơn nữa, phải tin những gì Phật dạy là chính xác, những gì bản thân mình nghĩ là sai lầm, trước tiên phải có sự giác ngộ như vậy, phải có sự khẳng định như vậy. Cũng giống như lời đức Phật nói trong kinh, khi bạn chưa chứng được A-la-hán, dứt khoát đừng tin vào suy nghĩ của chính mình, nếu bạn tin vào suy nghĩ của mình, tự mình nghĩ làm thế nào thì nhất định sẽ làm sai việc; sau khi bạn chứng được A-la-hán thì có thể tin suy nghĩ của chính bạn. Tiêu chuẩn của A-la-hán là gì? Điều này quá rõ ràng rồi, A-la-hán đã phá ngã chấp, vô ngã, niêm niêm đều vì hết thấy chúng sanh, không còn “ta” nữa, đến lúc đó thì cách nghĩ của bạn mới đáng tin. Cho nên, đức Phật định ra tiêu chuẩn là A-la-hán, chúng ta phải hiểu ý nghĩa chân thật của hạn định này là ở chỗ nào? Hay nói cách khác, nếu bạn còn “ta”, còn tự tư tự lợi thì cách nghĩ của bạn sẽ không chính xác, sẽ không đáng tin. Khi bạn thật sự làm được vô ngã, vô tư, niêm niêm vì xã hội, niêm niêm vì chúng sanh thì cách nghĩ của bạn mới đáng tin. Chúng ta vẫn còn “ta”, có lúc vẫn còn tâm riêng tư thì phải làm sao? Nhất định phải bỏ đi cách nghĩ của mình, tuân theo lời dạy bảo của đức Phật, như vậy mới không đến nỗi phạm phải lỗi lầm lớn. Những pháp mà đức Phật giảng là dạy chúng ta làm lợi ích chúng sanh, đương nhiên nếu trái ngược với lợi ích của mình thì trong tâm chúng ta phải khắc phục. Người hiện nay gọi là hy sinh phụng hiến, hy sinh lợi ích của chính mình, thành toàn lợi ích của đại chúng, đây là lời Phật dạy cho những chúng sanh chưa giác ngộ. Người đã giác ngộ thì không cần dạy nữa, những suy nghĩ, hành động, việc làm của chính họ tự nhiên tương ứng, tương ứng với những gì Phật, Bồ-tát dạy.

Hiện nay, không những người tại gia học Phật phải hiểu được đạo lý này, người xuất gia học Phật phải càng hiểu đạo lý này hơn nữa. Bởi vì thân phận người xuất gia là thầy, người ta gặp bạn, xưng bạn là pháp sư. “ Sư ” là mô phạm cho xã hội đại chúng, là gương mẫu cho xã hội đại chúng, chúng ta lấy gì để làm gương mẫu? Lấy gì làm mô phạm? Chính là vô tư. Nếu chính mình còn tâm riêng tư, người ta xưng bạn là pháp sư, bạn nghĩ thử xem bạn có cảm nhận như thế

nào? Không thể làm gương mẫu cho đại chúng, không thể làm mô phạm cho đại chúng, khi người ta xưng bạn là “thầy” thì bạn sẽ rất khó chịu, danh phải xứng với thực. Khi nào bạn có thể khởi tâm xấu hổ, có thể quay đầu, có thể sửa sai thì đó là việc tốt. Nếu như vẫn ngu muội, vô tri như cũ, mà lại dám đảm nhận thì đâu có lý nào không tạo tội nghiệp cho được! Khi đảm nhận cách xưng hô này thì chúng ta đã có tội, đã tạo tội nghiệp. Tội giả mạo pháp sư, không phải “thầy” mà giả mạo làm “thầy”, khi người ta gọi bạn một tiếng “thầy” thì bạn đã tạo tội nghiệp một lần, gọi bạn hai tiếng thì bạn tạo tội nghiệp hai lần. Đức Phật dạy chúng ta tích lũy công đức, nhưng chúng ta lại đang tích lũy tội nghiệp, vậy thì làm sao được! Chẳng trách người xưa nói “trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”, ai đọa địa ngục? Người hiện nay đọa địa ngục càng nhiều nữa, người thời xưa đọa địa ngục ít, người tạo tội ngũ nghịch thập ác ít. Với lại, một vị tăng không làm tròn trách nhiệm của mình thì sẽ không tránh khỏi phải đọa lạc. Sự nghiệp lớn trong đời của người xuất gia, Địa Tạng Bồ-tát dạy chúng ta là phải “vị lai chúng sanh, diễn lợi ích sự”, câu này chính là sự nghiệp của người xuất gia chúng ta. “Diễn” là biểu diễn, làm ra tấm gương tốt cho người ta xem, “thuyết” là nói rõ, phải vừa làm vừa nói. Ngày nay chúng ta phân định thân phận cho mình, biết chính mình phải làm những việc gì, làm việc ấy cho thật tốt thì đời sống này của chúng ta mới có giá trị, mới có ý nghĩa. Mời xem kinh văn, trang 134:

**Phật cáo Địa Tạng Bồ-tát: “Nhữ kim dục hưng từ bi, cứu bạt nhất thiết tội khổ lục đạo chúng sanh, diễn bất tư nghị sự, kim chánh thị thời duy đương tốc thuyết.**

Địa Tạng Bồ-tát bạch với đức Phật, không những đức Phật đồng ý mà còn hồi ngài nói mau lên. Tại vì sao? Vô cùng quan trọng đối với hết thảy chúng sanh! Mấy câu phía trước là lời tán thán, “*nhữ kim dục hưng từ bi*”, hưng nghĩa là phát khởi, bạn khởi lòng từ bi. Vì muốn cứu giúp hết thảy chúng sanh tội khổ trong lục đạo, đây là việc lợi ích to lớn, tuy chúng sanh tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, bất luận là đời này hoặc đời trước đã tạo tội nghiệp cực nặng, chỉ cần hơi thở của họ

chưa dứt, chúng ta biết đều có thể được cứu. Nếu lúc đó đầu óc họ còn tỉnh táo, khởi lên một niệm quay đầu thì họ được cứu, chân thật quay đầu là bờ. Chúng ta xem thấy trong kinh A-xà-thế Vương, vị quốc vương này ông ở thế gian có địa vị, có quyền lực, có uy quyền, tạo tội ngũ nghịch thập ác cực nặng, nhất định sẽ đọa địa ngục A-tỳ. Ông vua này rốt cuộc vẫn là có thiện căn, lúc cuối đời giác ngộ, biết được những việc cả đời mình làm là sai lầm, quay đầu lại nương vào lời dạy Tam bảo, lúc lâm chung niệm Phật vãng sanh. Phật nói cho chúng ta biết, phẩm vị vãng sanh của vua là Thượng phẩm trung sanh, vua sám hối vãng sanh. Từ việc này có thể nói, dù tạo tội nghiệp cực nặng cũng không sợ, vẫn có thể được cứu, chỉ cần chịu hồi đầu, chỉ cần chịu chân thật sám hối, sửa sai đổi mới thì vẫn có thành tựu rất thù thắng.

Ngày nay, chúng ta cũng phải học theo Địa Tạng Bồ-tát, chúng ta ở địa phương này xây đạo tràng, đạo tràng xây dựng có tạm thời, có lâu dài. Đạo tràng tạm thời là mượn một chỗ, ở nơi đó giảng một ngày, giảng hai ngày, giảng ba ngày, nơi giảng kinh chính là đạo tràng, đây là đạo tràng tạm thời. Bất luận là tạm thời hay lâu dài, bạn ở nơi đó thật sự là phát tâm từ bi, chân thành, thanh tịnh, từ bi, giảng kinh thuyết pháp khuyên hết thảy chúng sanh quay đầu là bờ, đều là công đức không thể nghĩ bàn. Người nghe rất nhiều, đương nhiên chúng ta không thể kỳ vọng tất cả mọi người đều có thể thành tựu, mọi người đều có thể quay đầu, đây là việc không thể được. Trong số người nghe nhất định sẽ có vài người có duyên, khi xây một đạo tràng, bạn ở đạo tràng đó độ được một người thì đạo tràng đó cũng có vô lượng công đức. Bất luận là tạm thời hay lâu dài, ở đạo tràng này nghe kinh nghe pháp, có một người giác ngộ, có một người thật sự niệm Phật vãng sanh thì đạo tràng này có vô lượng công đức. Do đó trong kinh này, phía trước chúng ta đã đọc qua trong kinh Địa Tạng, đức Phật khuyên bạn xây đạo tràng, đức tượng Phật, tu cúng dường đều nói công đức không thể nghĩ bàn, đạo lý ở chỗ này. Chỉ cần có một người được độ thì công đức sẽ không thể nghĩ bàn, hưởng

hồ có càng nhiều người ở nơi đó giác ngộ quay đầu, đây chính là chân thật cứu giúp hết thảy chúng sanh tội khổ.

Những chúng sanh tạo tội nghiệp này tương lai nhất định phải đọa ác đạo, “khổ” là ác đạo, “tội” là tạo tác hiện thời, tội là nhân, khổ là quả; nhân và quả đều cứu, nhưng nhất định phải cứu lúc họ còn sống, chúng ta mới có biện pháp, nếu như họ đã chết rồi, đọa vào ác đạo thì chúng ta không có cách gì, chúng ta dứt khoát không cứu nổi. Thế nên khi họ đọa vào tam ác đạo, chỉ có chư Phật Như Lai, Pháp thân đại sĩ vào ác đạo, thị hiện thân đồng loại để giúp đỡ họ, chúng ta không có khả năng này, việc mà ngày nay chúng ta có thể làm được là khi hơi thở của họ còn chưa dứt, đây là đại sự. Hai câu phía sau là đức Phật hồi thúc ngài, “*nay đúng phải lúc*”, hiện nay đúng phải lúc. “*Hãy nói ngay đi*”, hãy nói nhanh. Ngày nay, chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này, nói thật ra cũng giống như đức Phật Thích-ca Mâu-ni hồi thúc chúng ta vậy, chúng ta phải làm việc này mau lên, hiện nay đúng phải lúc, cho nên hai câu này dùng vào thời nay của chúng ta là cực kỳ chính xác. Sau đó đức Phật nói:

**Ngô tức Niết-bàn, sử nữ tảo tất thị nguyện, ngô diệt vô ưu hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh.**

Đọc câu kinh văn này chúng ta có cảm xúc rất sâu, chúng ta học Phật bắt đầu học từ đâu? Bạn xem đức Phật Thích-ca Mâu-ni giữ tâm gì? Trong tâm của đức Phật chỉ có hết thảy chúng sanh ở hiện tại và vị lai, không có mình, đây chính là tâm Phật. Trong mỗi niệm đức Phật là phục vụ cho chúng sanh, cứu vớt hết thảy chúng sanh tội khổ. Bộ kinh này là do đức Phật Thích-ca Mâu-ni giảng trước khi diệt độ, có thể nói đây là lời dạy cuối cùng, sau khi giảng bộ kinh này xong là ngài giảng bộ kinh Niết-bàn, cho nên đây là bộ kinh trước kinh Niết-bàn, có thể nói đây là lời dạy cuối cùng.

“*Ta dù có vào Niết-bàn*”, Niết-bàn là dịch âm Phạn ngữ, thông thường dịch là diệt độ, trong Tứ đế có “khổ, tập, diệt, đạo”, “diệt” chính là Niết-bàn. Ở Trung Quốc được dịch nhiều nhất là “viên tịch”, viên là viên mãn, công đức viên mãn, tịch là tịch diệt, thanh tịnh tịch

diệt. Trong chú giải ghi: “Niết-bàn, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang dịch là viên tịch”, chỗ này trích lục được rất hay! “Đức không gì không đủ gọi là viên”, công đức viên mãn, không có một tơ hào khiếm khuyết gọi là viên, chướng không gì không tận gọi là tịch”, cũng hay, ý nghĩa rất hay! Chướng chính là tam chướng, nhị chướng; nhị chướng là phiền não chướng và sở tri chướng, tam chướng là hoặc, nghiệp, khổ, hết thấy đều đoạn tận thì gọi là tịch. Do đó có thể biết, Niết-bàn, viên tịch không phải danh từ thay cho chết, hiện nay mọi người đều đem nó xem thành danh từ thay cho chết. Khi người xuất gia chết, [thường nói] người nào đó viên tịch, người nào đó nhập Niết-bàn. Vậy thì tương lai đâu có ai không nhập Niết-bàn? Ai cũng phải nhập Niết-bàn, bất luận là học Phật hay không học Phật đều phải nhập Niết-bàn, đây là quan niệm sai lầm. Nói thật ra Niết-bàn là khi sống đã chứng được, chứ không phải là danh từ thay cho chết.

Ở chỗ này nói “ta dù có vào Niết-bàn”, tức là trong khoảng thời gian này, duyên giáo hóa chúng sanh của đức Phật đã hết, công đức viên mãn, ngài thị hiện rời khỏi thế gian này, trong tám tướng thành đạo thì nhập Niết-bàn là tướng cuối cùng, là ý nghĩa này. Khi duyên hết thì đức Phật không trụ lại thế gian nữa, trụ ở thế gian không còn ý nghĩa, những người có duyên được ngài độ đều đã được độ, những người không được độ đều được ngài gieo hạt giống Phật pháp, nhưng hạt giống này hiện nay chưa chín muồi đương nhiên ngài phải rời khỏi.

“Nếu ông sớm làm xong nguyện ấy”, bạn phát tâm tiếp tục làm công việc này, rất tốt! Cho nên, lúc đức Phật không còn ở đời, trước lúc Di-lặc Bồ-tát còn chưa thị hiện thành Phật, trong khoảng thời gian trống này là do Địa Tạng Bồ-tát thay đức Phật giáo hóa; trong hết thấy Bồ-tát thì Địa Tạng Bồ-tát sẽ thay mặt đức Phật, trong thời gian này thân phận và địa vị của ngài rất đặc biệt. Địa Tạng Bồ-tát thay mặt đức Phật là có ý nghĩa gì? Những gì trong kinh này nói là “hiếu thân tôn sư”, hiếu thân tôn sư là cương lĩnh giáo học, ở trong thời đại lớn này thay thế cho giáo học của Phật-đà. Bởi vì giáo học, giáo hóa của

hết thầy chư Phật Như Lai đều là dựa vào hiếu thân tôn sư làm nền tảng. Phật-đà không còn ở đời, công việc chúng ta phải làm là duy trì nền tảng giáo học này, chúng ta không có năng lực nâng cao giáo học này lên, những nền tảng này nhất định phải giữ gìn, không thể để mất. Công việc này rất quan trọng, đây là tinh thần được hiển thị trong bộ kinh này.

Tin sâu nhân quả, đoạn ác tu thiện, hiếu thân tôn sư, đây là những gì kinh Địa Tạng dạy. Nếu như dùng giáo nghĩa của Tịnh tông, nền tảng tu học của Tịnh tông là những gì đức Phật dạy trong Quán Kinh, đó là Tịnh nghiệp Tam phước, khi chưa tu pháp môn niệm Phật thì trước tiên phải xây chắc nền tảng này, Tịnh tông là xây dựng trên nền tảng này. Nền tảng này, điều thứ nhất là “hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”. Chư vị nghĩ thử bốn câu này có phải là kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên hay không? Không sai. Điều thứ hai là “thọ trì Tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”. Điều thứ ba là “phát Bồ-đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”, hai điều bảy câu cuối này cùng với năm phẩm cuối này của kinh Địa Tạng, từ phẩm thứ chín này cho đến phẩm cuối của kinh, kinh tổng cộng có mười ba phẩm, năm phẩm này là hoàn toàn tương ưng. Hay nói cách khác, bộ kinh Địa Tạng Bồ-tát Bốn Nguyên chính là giải thích tường tận cho Tịnh nghiệp Tam phước, không những là nền tảng của Tịnh tông, mà trong Phật pháp bất luận Đại thừa, Tiểu thừa, bất luận Tông môn, Giáo hạ, Hiển giáo, Mật giáo đều được xây dựng trên nền tảng này. Lúc đức Phật không còn ở đời, không có người hoằng pháp, chúng ta có thể duy trì nền tảng này là được rồi, duy trì nền tảng này sẽ có thể cứu vớt hết thầy chúng sanh tội khổ trong lục đạo. Cho nên, trong thời mạt pháp làm cho vững chắc nền tảng này, khuyên người thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ thì sẽ thành công, đây thật sự là không thể nghĩ bàn. Chúng ta muốn hoằng dương kinh luận khác, tự mình chưa khai ngộ, chưa kiến tánh e rằng sẽ giảng sai, rất khó đạt được thọ dụng chân thật. Duy chỉ có giữ vững nền tảng này, thật thà



niệm Phật nhất định không sai, cho dù ngày nay chư Phật Như Lai thị hiện giáo hóa chúng sanh cũng nhất định như vậy. Cho nên, chúng ta đọc đoạn kinh văn này sẽ biết được chư Phật Như Lai trong tâm nghĩ việc gì, các ngài làm việc gì, chúng ta phải học tập điểm này.

Trong chú giải của Pháp sư Thanh Liên có một đoạn, chúng ta đọc qua, trang 135, hàng thứ 4 từ dưới lên, chúng ta xem từ đầu “*Pháp này vi diệu*”, pháp này chính là lời dạy trong phẩm kinh Địa Tạng Bồ-tát, là pháp gì? Pháp môn xưng danh hiệu Phật, pháp môn này chính là niệm Phật, pháp môn niệm Phật. “*Ta dù có nhập Niết-bàn ngay, giả sử ông sớm làm xong nguyện ấy, ta cũng không còn phải lo lắng cho hết thấy chúng sanh trong đời hiện tại và vị lai nữa. Vì sao? Đã có pháp xưng danh này thì ai nấy đều không bị đọa vào cảnh khổ, cùng mau tới đường nhân thiên tu hành, sau cùng sẽ thành Phật không còn nghi ngờ*”. Nói được rất hay! “*Có thể hiểu được tâm Phật, thông đạt ý Phật, khéo tiếp nối chí hướng kế thừa sự nghiệp, không ai hơn được đức Địa Tạng Từ Tôn*”. Địa Tạng Bồ-tát thật sự hiểu được ý Phật, tiếp nối nguyện vọng của Phật, chúng ta thường gọi là tiếp nối huệ mạng của Phật, Địa Tạng Bồ-tát hiểu được ý này. Đức Phật không còn ở đời, ngài tiếp nhận và tiếp tục làm, ngài dùng pháp môn gì? Pháp môn xưng danh. Do đó Thế Tôn tán thán ngài, hối thúc ngài nói mau lên. Sau đó là lời của Địa Tạng Bồ-tát, ý nghĩa của lời nói rất sâu, Địa Tạng Bồ-tát ở chỗ này đã nói ra danh hiệu của mười vị Phật, thứ tự của mười vị Phật này là từ gần cho đến xa, nói trên thời gian thì vị gần với chúng ta nói trước, càng nói về sau càng xa. Mời xem kinh văn:

**Địa Tạng Bồ-tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn, quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.**

Tuy là gần nhưng cũng không phải gần, gần nhất nhưng cũng không gần lắm.

**Hữu Phật xuất thế, hiệu Vô Biên Thân Như Lai.**

Đây là nói ra danh hiệu của đức Phật.

**Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh tạm sanh cung kính, tức đắc siêu việt tứ thập kiếp sanh tử trọng tội. Hà huống tổ họa hình tượng, cúng dường tán thán, kỳ nhân hoạch phước vô lượng vô biên.**

Chúng ta đọc đoạn kinh văn này, nghe cách nói như vậy xong có thể tin được hay không? Cũng có chúng sanh y giáo phụng hành, họ có được phước như vậy hay không? Rất khiến người ta hoài nghi. Chúng ta làm theo phương pháp Địa Tạng Bồ-tát dạy, quả báo không được như vậy, chính mình vẫn phải gánh chịu tội nặng sanh tử, đáng đọa địa ngục thì vẫn phải đọa địa ngục, vậy thì lời dạy này là sao? Có phải Địa Tạng Bồ-tát đã nói sai rồi chăng? Địa Tạng Bồ-tát không nói sai, chúng ta xem kinh văn đã xem sai rồi, chúng ta nghe sai rồi. Địa Tạng Bồ-tát ở chỗ này nói: *“Văn thị Phật danh, tạm sanh cung kính”*, ý của hai câu này chúng ta chưa hiểu rõ ràng. “Văn” là một trong tam huệ của Bồ-tát, nói một chữ thì nhất định phải bao gồm hai chữ còn lại, “văn, tư, tu”. Làm sao biết được? Nếu như không có tư và tu thì làm sao có thể tạm sanh cung kính? Cung kính chính là tư và tu. “Tư” nghĩa là trong tâm của bạn thật sự có Phật, một niệm tương ưng một niệm Phật, như vậy là tương ưng. Cung kính không phải tạo tượng Phật để ở đó xong rồi lễ lạy, cúng dường, cung kính như vậy chỉ là trên hình thức, đó là giả, không có lợi ích. Một niệm tương ưng, khi niệm tương ưng thì đương nhiên hành cũng tương ưng, tâm hạnh cũng tương ưng, lời nói đương nhiên cũng tương ưng, ba nghiệp thân khẩu ý của bạn đều tương ưng. Cho dù thời gian rất ngắn, chỉ cần tương ưng, công đức sẽ không thể nghĩ bàn! Đây chính là một niệm giác cho nên mới được lợi ích thù thắng như vậy, *“liền được siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp”*.

Phật hiệu “Vô Biên Thân Như Lai”, trong chú giải, Pháp sư Thanh Liên chú được rất rõ ràng; đối với Phật hiệu bạn phải hiểu rõ, phải lý giải, nếu bạn không hiểu rõ, không lý giải thì làm sao tương ưng? “Vô Biên Thân” nghĩa là gì? Trong chú thích nói “ba thân đều có nghĩa như vậy”, ba thân là Pháp thân, Báo thân, Ứng hóa thân. Pháp thân chính là tự tánh, Pháp thân không có hình tướng, Pháp

thân là lý chứ không phải là sự tướng, lý khắp mọi nơi, đây là Vô Biên Thân. Trong kinh Hoa Nghiêm chúng ta đọc thấy Tỳ-lô-xá-na, Tỳ-lô-xá-na là tiếng Phạn, nghĩa là “khắp mọi nơi”, đây là bản thể, lý thể. Trong kinh Hoa Nghiêm cũng gọi là Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới chính là Pháp thân, trong Tịnh độ gọi là Thường tịch quang tịnh độ, Thường tịch quang không có hình tướng. Trong bốn cõi ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thường tịch quang không có tướng, Thật báo độ chính là Báo thân, Phương tiện độ, Đồng cư độ là Ứng hóa thân; Ứng hóa thân tùy loại hóa thân, chúng sanh có cảm thì lập tức liền hiện tướng, cũng là vô lượng vô biên. Khi bạn hiểu ý nghĩa này, chúng ta muốn hỏi đức Phật Thích-ca Mâu-ni có nhập Niết-bàn hay không? Không có, không những trên lý không có, trên sự cũng không có, đây là sự thật. Tại sao lại nói trên sự cũng không có? Đức Phật Thích-ca Mâu-ni nhập diệt, đổi một thân phận khác để xuất hiện, không dùng 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, ngài không dùng thân tướng này. Tại sao không dùng thân tướng này? Chúng sanh phước mỏng, cho nên đức Phật phải hiện thân tướng khác. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở thế gian này có thể hiện vô lượng vô biên thân tướng, thị hiện nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, mỗi một vị Phật đều có thể hiện vô biên thân tướng, đặc biệt là lúc chúng sanh có tai nạn lớn, lúc tạo nhiều tội nghiệp chịu nỗi khổ to lớn thì tâm từ bi của chư Phật, Bồ-tát càng sâu nặng. Chúng ta phải nhận biết, phải hiểu rõ.

Làm sao bạn có thể nhận biết? Làm sao mới có thể cảm nhận được? Bạn hãy thử xem, xem hết thấy chúng sanh như cha mẹ quá khứ, chư Phật vị lai, thì bạn sẽ thể hội được, thì bạn sẽ cảm nhận được chư Phật, Bồ-tát đang ở trong thế giới này của chúng ta, chưa từng rời khỏi chúng sanh tội khổ, ngay vào lúc này nếu chúng ta có một niệm tương ưng thì sẽ được cứu, sẽ được độ. Sau đó bạn mới hiểu được quả báo nói trong kinh là thật chứ không phải giả, tâm cung kính của bạn mới thật sự sanh khởi được. Cung kính không ở trên hình thức, cung kính là lý giải, hiểu rõ, giác ngộ, y giáo phụng hành, nhất quyết không ở hình thức. Trên hình thức là biểu diễn cho những

người có thiện căn cần mượn xem; chúng ta tạo hình tượng Phật, Bồ-tát, mỗi ngày cung kính lễ bái, cúng dường là đóng kịch, để cho những người còn chưa học Phật, còn chưa tiếp xúc đến Phật giáo xem. Họ xem xong sẽ cảm thấy rất kỳ lạ, tại sao phải làm hình dáng này, những động tác này, những biểu hiện này? Khi họ có nghi hoặc thì sẽ đến hỏi bạn, lúc đó bạn giải thích, bạn giảng giải cho họ, công đức là ở chỗ này, hiện nay gọi đây là cơ hội giáo dục. Hiện nay, thực hiện cơ hội giáo dục phải nói là có hiệu quả thù thắng hơn thời xưa. Thời xưa, đến đạo tràng nhất định là cầu pháp mà đến, đúng như câu nói “không có việc không lên điện Tam bảo”, đặc biệt là đạo tràng nhà Phật đều được xây dựng trong núi sâu, nơi ít dấu chân người tới. Vì giao thông không thuận tiện, vô cùng khó khăn, nếu họ không có việc thì họ đến nơi đó làm gì? Đến đạo tràng nhất định là cầu pháp, cho nên cơ hội giáo dục ít hơn so với ngày nay.

Hiện nay giao thông tiện lợi, đi tham quan ngắm cảnh, những khách tham quan này muốn đến những chỗ này để xem, để ngắm cảnh; những người xuất gia ở trong đạo tràng sẽ mỗi ngày làm công tác cơ hội giáo dục. Có người ở đại điện đốt hương, lễ lạy, làm ra những hình thức như vậy cho khách tham quan xem, họ chưa từng thấy qua, chưa từng tiếp xúc qua, cần có người ở bên cạnh giải thích cho họ. Lúc họ đang tham quan ngắm cảnh không hay không biết được tiếp nhận Phật pháp, không hay không biết hạt giống Phật pháp được gieo xuống nên họ sẽ học Phật, bạn nói xem công đức ấy bao lớn. Do đó những đạo tràng này là cơ hội giáo dục, tiếp dẫn quảng đại chúng sanh, thật sự là đang làm việc cứu độ hết thảy chúng sanh tội khổ, họ đang làm sự nghiệp này. Nhất định phải có tấm lòng của Phật, có tình cảm này của Phật, niệm niệm đều nghĩ đến hết thảy chúng sanh tội khổ, tuyệt đối không vì bản thân. Khách tham quan mang lại thu nhập cho chúng ta, nếu như mục tiêu của chúng ta chỉ đặt ở chỗ này thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Mục đích của chúng ta phải đặt ở việc cứu độ hết thảy chúng sanh tội khổ, giúp họ nhận thức Phật pháp, hiểu rõ Phật pháp, sửa đổi quan niệm của họ về vũ trụ

nhân sanh, đây là cứu độ họ. Phần cúng dường của họ cho đạo tràng mới là công đức chân thật. Đây là nói tạm sanh cung kính, tạm thời chính là nói một niệm tương ưng, một niệm ấy thật sự tương ưng thì có thể siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp.

*“Hướng hồ là nặn đúc hình tượng, cúng dường tán thán”*. Đây là đã vào cửa, đã nhập cảnh giới rồi thì họ mới chịu làm như vậy. Tạo tượng Phật, hiện nay tạo tượng Phật rất dễ dàng, thuận tiện hơn lúc trước nhiều. Tượng Phật hồi xưa, người thời nay gọi là thủ công nghệ; hiện nay làm tượng Phật, chỉ cần khắc một cái khuôn thì có thể rất nhanh làm ra mấy ngàn, mấy vạn tượng Phật, sử dụng máy móc để làm. Lúc trước, mỗi tượng Phật đều dùng sức người điêu khắc thành. Chư vị ở Trung Quốc đại lục, bạn xem thấy Vân Cương, xem thấy Đôn Hoàng, những hang đá đó đều là mấy chục năm, mấy trăm năm mới hoàn thành. Hiện nay muốn làm thì rất thuận tiện. Hay nói cách khác, người thời nay tu phước tiện lợi hơn thời xưa, nhưng khó ở chỗ nào? Khó ở bốn chữ sau, *“cúng dường, tán thán”*. Cái gì gọi là cúng dường? Y giáo phụng hành, trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói chúng ta biết, trong *“rộng tu cúng dường”* đặc biệt dạy chúng ta pháp cúng dường là đệ nhất. Bồ-tát nói ra bảy loại pháp cúng dường, thứ nhất là *“y giáo tu hành cúng dường”*, đức Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta nhất định phải làm theo như vậy, đây mới là cúng dường. Nói cạn hơn là đức Phật dạy chúng ta không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, chúng ta đều có thể làm được thì gọi là cúng dường. Tán thán chính là vì người diễn nói, đem Phật pháp giới thiệu cho mọi người, giải thích với mọi người thì gọi là tán thán. Do đó tán thán là hoằng pháp lợi sanh, cúng dường là chính mình y giáo phụng hành. Người có thể làm như vậy thì phước báo của họ đương nhiên sẽ lớn, *“người này thu được vô lượng vô biên phước lợi”*. Cho nên, sau khi bạn hiểu rồi thì đọc đến kinh này chúng ta liền tin tưởng, sẽ không còn nghi ngờ nữa. Thông thường người đọc kinh có tâm ý qua loa, chỉ làm trên hình thức chứ không có nội dung thực tế, tâm cảnh đều không tương ưng thì họ làm sao được phước? Khi không được phước

họ liền chê bai, hủy báng kinh, nói lời Phật dạy trong kinh là giả, tôi làm theo như vậy mà không có cảm ứng, tội báng Phật, báng pháp cực nặng, không những không được lợi ích mà ngược lại còn đọa lạc. Nói thật ra, trong kinh đức Phật nói rất rõ ràng, Chính bạn đã hiểu sai ý kinh, dùng ý của chính bạn để lý giải kinh Phật, đã giải sai kinh Phật, đã hiểu sai lời Phật, lỗi lầm ở chính mình chứ không ở kinh Phật, cho nên trong kinh Kim Cang dạy chúng ta “thâm giải nghĩa thú”, bốn chữ này rất quan trọng, phải lý giải một cách chính xác, phải hiểu sâu thì bạn mới có được thọ dụng chân thật. Xem tiếp vị thứ hai:

**Hữu ư quá khứ Hằng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Tánh Như Lai, nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh nhất đàn chỉ khoảnh, phát tâm quy y, thị nhân ư vô thượng đạo vĩnh bất thoái chuyển.**

Phía trước là Vô Biên Thân Như Lai, cách chúng ta vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, Bảo Tánh Như Lai cách chúng ta là Hằng hà sa kiếp, rất xa. Thế nên, trong chú giải vừa mở đầu liền nói: “Hằng hà sa kiếp, so với vị Phật trước còn xa hơn nữa”, so với vị Phật trước, thời gian càng nhiều, càng dài. Bảo Tánh Như Lai ở chỗ này cũng có giải thích đơn giản, kinh Liên Hoa Diện nói “chư Phật Như Lai là bảo vật của chúng sanh”. Tiếp theo nói “bảo có bảy loại”, đây là thất bảo mà trong kinh Phật thường nói. Tánh là thí dụ cho Pháp thân, trong chú thích cũng có, chư vị xem qua sẽ hiểu. Thí dụ “thường, lạc, ngã, tịnh” của Pháp thân, đây là tứ đức, thường, lạc, ngã, tịnh gọi là tứ tịnh đức, là trong tự tánh vốn có đầy đủ, khi mê mất tự tánh thì bốn cái này đều không còn, đây là đã mê mất. Nếu như bạn giác ngộ rồi, kiến tánh rồi, kiến tánh chính là tư tưởng, kiến giải, hành vi của chính ta tương ứng với tự tánh, lúc ấy tứ đức sẽ hiện tiền. Đích thực có “thường”, thường nghĩa là không sanh không diệt, trong Phật pháp thường gọi là vô lượng thọ, vô lượng thọ ý nghĩa chính là thường. Vô lượng đó là vô lượng thật, không phải giả, không phải là vô lượng của hữu lượng, nó là vô lượng thật sự. Tịnh là thanh tịnh không nhiễm, cả hai bên nhiễm tịnh đều không lập. “Ngã” là tự tại, là làm chủ, làm chủ cái gì?

Làm chủ vũ trụ, làm chủ pháp giới, làm chủ thật sự. “Lạc” là chân lạc, hai bên khổ và lạc đều không còn mới gọi là chân lạc, lạc đó gọi là tuyệt đối chứ không phải là tương đối. Bảo Tánh Như Lai là ai? Là chính mình, là Pháp thân thanh tịnh của chính mình. Vô Biên Thân Như Lai ở phía trước là ba thân của chính mình, tương ứng với Phật chính là tương ứng với ba thân của tự tánh. Bảo Tánh Như Lai, niệm danh hiệu của vị Phật này, một niệm tương ứng là tương ứng với tánh đức của tự tánh.

Phía sau nói *“Nếu có người nam, người nữ nào nghe được danh hiệu của đức Phật đây trong khoảng khảy ngón tay”*, đây là nói thời gian rất ngắn, hiển thị công đức không thể nghĩ bàn. *“Phát tâm quy y”*, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của hai chữ “quy y”, “quy” là quay đầu, thật sự quay đầu; “y” là nương dựa, nương dựa cái gì? Nương dựa Bảo Tánh Như Lai, chính là nương vào tánh đức của tự tánh, một niệm này tương ứng. Sau đó nói đến lợi ích mà người ấy đạt được *“người này vĩnh viễn không thoái chuyển nơi đạo vô thượng”*, đạo vô thượng là con đường thành Phật, phạm phu chúng ta học Phật tại sao phải trải qua vô lượng kiếp? Trong kinh gọi là “vô ương kiếp số”, nguyên nhân là vì thoái chuyển, nói thật ra tiến thì ít, thoái thì nhiều, chư vị phải tỉ mỉ mà suy nghĩ thì mới có thể hiểu được. Chúng ta trôi lăn trong sáu đường, cơ hội được thân người ít, cơ hội nghe được Phật pháp lại càng ít hơn, khi bạn được thân người mà không nghe Phật pháp thì sẽ thoái chuyển, không chỉ là “một ngày nóng, mười ngày lạnh”. Thí dụ đời này chúng ta được thân người, được nghe Phật pháp, nếu như không thể thành tựu thì nhất định sẽ trôi lăn theo nghiệp, trôi lăn theo nghiệp thì nhất định đọa tam ác đạo, tại sao vậy? Chúng ta hãy bình tĩnh, thật sự nghĩ thử xem, không cần nghĩ về đời quá khứ, chỉ cần nghĩ tới đời này, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nếu tương ứng với tham sân si mạn thì chính là tam ác đạo, nếu tương ứng với ngũ giới thập thiện thì là nhân thiên, mỗi ngày chúng ta có bao nhiêu ý niệm tương ứng với ngũ giới thập thiện? Có bao nhiêu ý niệm tương ứng với tham sân si, thập ác

nghiệp? Vậy không phải đã rõ ràng rồi hay sao. Một khi rơi vào ác đạo, trong kinh này nói thời gian trong địa ngục đều là vô số kiếp. Ở nhân gian mấy mươi năm ngắn ngủi được nghe Phật pháp, sau đó là vô số kiếp không được nghe Phật pháp, bạn mới biết tốc độ thoái chuyển quá lớn! Sau khi chịu khổ báo vô số kiếp xong lại được thân người, khi được thân người lại chưa chắc được nghe Phật pháp, cho nên trong kinh đức Phật nói “thân người khó được, Phật pháp khó nghe” là thật chứ không phải giả, thật khó! Bởi vì nguyên nhân này, cho nên bạn học Phật thành tựu mới cần trải qua vô ương kiếp số.

Vô ương kiếp số bạn đạt được hiệu quả gì? Thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, chứng được quả vị Sơ trụ Bồ-tát, phải trải qua vô ương kiếp số. [Thời gian] từ Sơ trụ Bồ-tát đến khi thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn, thông thường nói là ba đại a-tăng-kỳ kiếp, con số này có thể xác định, còn con số phía trước không có cách gì xác định. Tới bậc Sơ trụ trong Viên giáo cũng ví như bạn đi học, bạn học cấp một, bạn có thể dự định bao nhiêu năm có thể tốt nghiệp, nhập học rồi thì con số này đáng tin. Bình thường nói thành Phật phải ba đại A-tăng-kỳ kiếp, chư vị phải biết không phải nói chúng ta, mà là nói Sơ Trụ Bồ-tát của Nhất Chân pháp giới đến Phật quả cứu cánh, trong đây trải qua 41 vị thứ: Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, trải qua bốn mươi một vị thứ phải cần ba đại A-tăng-kỳ kiếp, khó, quá khó, thật quá khó! Nhưng khi bạn có một niệm quy y, quy y phải là quy y thật, không phải hình thức. Quy y này là nương về Bảo Tánh Như Lai, là quy y tự tánh, Bảo Tánh Như Lai là tự tánh Tam bảo, chân thật quy y tự tánh Tam bảo thì công đức này sẽ lớn, tại sao vậy? Mỗi niệm của bạn xứng tánh, niệm niệm xứng tánh thì đương nhiên không thoái chuyển. Người như thế nào mới có thể làm được? Sơ trụ Bồ-tát, trong kinh điển chúng ta xem thấy, “Đại Thừa Khởi Tín Luận” là cảnh giới của Sơ trụ Bồ-tát, kinh Kim Cang cũng là cảnh giới của Sơ trụ Bồ-tát, họ là thật sự quy y tự tánh Tam bảo. Quy y tự tánh Tam bảo, theo tiêu chuẩn của kinh Kim Cang mà nói là lìa bốn tướng, “không tướng ta, không tướng người, không



tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”, đó là thật sự quy y. Nếu vẫn còn bốn tướng thì không phải quy y, bạn vẫn chưa quay đầu, cũng không có nương dựa, đây là việc chúng ta nhất định phải biết, phải hiểu rõ.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

